

Một số biện pháp tích cực hóa hoạt động học tập của học sinh theo hướng phát triển năng lực trong giờ dạy văn học sử

Nguyễn Thị Quốc Minh

Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn
Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh
Số 10 -12 Đinh Tiên Hoàng, phường Đa Kao, quận 1,
Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
Email: ntquocminh1212@gmail.com

TÓM TẮT: *Dạy bài văn học sử như thế nào để đem lại hiệu quả cao nhất; làm sao cho học sinh hứng thú với giờ học văn học sử; làm thế nào để chuyển tải hết nội dung kiến thức trong bài văn học sử đến học sinh một cách nhẹ nhàng mà ấn tượng... là vấn đề đã và đang được quan tâm nghiên cứu bởi các nhà giáo dục, người làm chương trình cũng như của cả giáo viên, học sinh. Vì vậy, đề xuất “Những biện pháp tích cực hóa hoạt động học tập của học sinh theo hướng phát triển năng lực trong dạy học văn học sử” là việc làm thiết thực, hướng đến góp phần đổi mới phương pháp dạy học theo định hướng phát triển năng lực nhằm nâng cao chất lượng dạy học môn Ngữ văn nói chung và giờ học văn học sử nói riêng.*

TỪ KHÓA: Tích cực hóa; phát triển năng lực; văn học sử; tích hợp; năng lực tự học.

→ Nhận bài 7/11/2018 → Nhận kết quả phản biện và chỉnh sửa 21/12/2018 → Duyệt đăng 25/02/2019.

1. Đặt vấn đề

Trên con đường đi tìm các phương pháp tích cực và hiệu quả để đổi mới cách thức, nâng cao chất lượng dạy học bộ môn Ngữ văn, những nhà làm giáo dục, các giáo viên (GV) là người trực tiếp đứng lớp đã có rất nhiều cố gắng, song vẫn còn nhiều lúng túng, bất cập. Trong chương trình Ngữ văn ở trung học phổ thông (THPT), các bài học về văn học sử chiếm một vị trí quan trọng vì nó cung cấp cho học sinh (HS) những hiểu biết về văn học theo quan điểm đồng đại và lịch đại, giúp các em hiểu hơn quá trình phát triển lịch sử văn học dân tộc cũng như các tác giả, tác phẩm tiêu biểu. Ngoài ra, tri thức về Văn học sử cũng góp phần nâng cao hiểu biết của HS lên cấp độ khái quát, rèn luyện cho HS kỹ năng tư duy văn học, khả năng ứng dụng tri thức, tự phát triển, tự hoàn thiện tri thức. Nhưng đôi khi cả người dạy và người học đều có cảm giác nặng nề, chán ngán do dung lượng bài quá dài, nhiều kiến thức và liên quan đến nhiều phân môn hay môn học khác. Vậy, làm thế nào để hoạt động dạy học trong giờ văn học sử thật sự mang lại hiệu quả? Đề xuất “*Những biện pháp tích cực hóa hoạt động học tập của HS theo hướng phát triển năng lực trong dạy học văn học sử*” là việc làm thiết thực, hướng đến việc đổi mới phương pháp dạy học nhằm nâng cao chất lượng dạy học nói chung và năng lực học tập cho HS nói riêng.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Một số biện pháp tạo hứng thú, phát huy tính tích cực sáng tạo, tự khám phá kiến thức của học sinh trong dạy văn học sử

2.1.1. Xây dựng hệ thống câu hỏi đọc hiểu có chất lượng

Câu hỏi được coi như “chìa khóa vàng” mà người dạy trao cho người học để họ tự tìm đến với những chân trời tri thức, mở cánh cửa ngôn ngữ, hình ảnh, chiếm lĩnh nội dung

cần đạt... Xây dựng hệ thống câu hỏi là một trong những phương pháp hữu hiệu có tác dụng phát huy trí tuệ, kích thích tính tích cực học tập, phát triển năng lực cho HS.

Hệ thống câu hỏi phải đa dạng, có mức độ dễ và khó khác nhau, phù hợp với nhiều đối tượng. Từ hệ thống câu hỏi GV gợi ý, hướng dẫn HS tranh luận, trao đổi với nhau, trên cơ sở đó HS sẽ nắm vững bài học.

Ví dụ: Trong bài *Khái quát văn học Việt Nam từ đầu thế kỉ XX đến Cách mạng Tháng Tám năm 1945*, trong phần *Hướng dẫn học bài*, sách giáo khoa (SGK) chỉ nêu 2 câu hỏi lớn và 1 câu trong phần *Luyện tập*. Đặt một câu hỏi mang tính khái quát quá lớn, bao gồm nhiều vấn đề trong đó thật sự rất khó để HS có thể trả lời cũng như nắm được nội dung bài. GV có thể dựa trên cơ sở những câu hỏi có sẵn trong SGK để xây dựng thành hệ thống câu hỏi cho HS dễ nhớ, dễ hiểu, dễ nắm bắt hơn.

Cụ thể: Những câu hỏi tìm hiểu về đặc điểm cơ bản của văn học Việt Nam từ đầu thế kỉ XX đến Cách mạng Tháng Tám năm 1945, GV có thể chia thành những câu hỏi nhỏ như sau:

Em hiểu thế nào về khái niệm “hiện đại hóa” trong bài học? Vì sao lúc bấy giờ văn học của đất nước ta lại thay đổi theo hướng hiện đại hóa?

Quá trình hiện đại hóa được chia thành mấy giai đoạn? Em hãy kể các mốc thời gian cùng những tác phẩm đặc sắc trong các giai đoạn ấy?

Vì sao văn học từ 1900 đến năm 1930 được gọi là “văn học giao thời”?

Văn học Việt Nam từ đầu thế kỉ XX đến Cách mạng Tháng Tám năm 1945 có sự phân hóa phức tạp như thế nào?

Em hãy lập bảng so sánh những điểm khác nhau (về nội dung nhà văn, hoàn cảnh sáng tác và tính chất) giữa hai bộ

phận văn học công khai và không công khai.

Theo em, những yếu tố nào làm cho văn học Việt Nam từ đầu thế kỉ XX đến Cách mạng Tháng Tám năm 1945 phát triển với tốc độ hết sức nhanh chóng?

Viết đoạn văn (không quá 200 chữ) đề nêu cách hiểu của em về khái niệm “cái tôi cá nhân”?

Những câu hỏi tìm hiểu về thành tựu chủ yếu của văn học Việt Nam từ đầu thế kỉ XX đến Cách mạng Tháng Tám năm 1945

Em hãy cho biết những tư tưởng nổi bật của lịch sử văn học Việt Nam? Giai đoạn văn học từ đầu thế kỉ XX đến Cách mạng Tháng Tám năm 1945 có đóng góp gì mới cho những tư tưởng ấy?

Tư tưởng yêu nước trong văn học trung đại và trong giai đoạn này có gì khác nhau?

Những thể loại văn học nào mới xuất hiện trong văn học Việt Nam từ thế kỉ XX đến Cách mạng Tháng Tám năm 1945?

Hãy kể tên những tác giả và tác phẩm tiêu biểu cho quan niệm “tiểu thuyết là sự thực ở đời”.

Có ý kiến cho rằng: *Chưa bao giờ truyện ngắn Việt Nam lại phong phú và đặc sắc như trong giai đoạn 1930-1945*, em hãy chứng minh điều đó?

Sự cách tân, hiện đại hóa các thể loại tiểu thuyết và thơ diễn ra như thế nào?

Với hệ thống câu hỏi được chia ra như thế này sẽ giúp HS dễ nắm bắt vấn đề hơn, từ đó giúp các em dễ nhớ, dễ hiểu, dễ thuộc hơn. Có hệ thống câu hỏi tốt sẽ lôi cuốn HS vào giờ học, tạo hứng thú, động lực cho HS tham gia trả lời câu hỏi từ đó góp phần phát triển năng lực tư duy, năng lực ngôn ngữ cho các em.

2.1.2. Dạy học nêu - giải quyết vấn đề

Phương pháp này có tác dụng khắc sâu những kiến thức khó, giúp các em mạnh dạn, tự tin tìm đến chân lí khoa học. Sử dụng phương pháp này GV cần tạo ra tình huống có vấn đề bằng câu hỏi, hoặc đôi khi là sử dụng ngay chính những câu hỏi, thắc mắc của HS (nếu có). Nội dung của câu hỏi nêu vấn đề thường có tính chất phức tạp gọi lên mâu thuẫn giữa cái biết và cái chưa biết, kích thích HS suy nghĩ, trình bày ý kiến và tranh luận. Từ đó, giúp HS mạnh dạn, tự tin, hình thành năng lực giải quyết vấn đề và trình bày vấn đề trước tập thể.

Trong dạy học nêu vấn đề điều quan trọng là GV phải thật sự tôn trọng ý kiến của HS, biết lắng nghe để ghi nhận ý đúng, những phát hiện, sáng tạo của các em. Đồng thời kịp thời chấn chỉnh, định hướng lại những cách hiểu chưa đúng, lệch lạc của các em.

Ví dụ: Bài *Khái quát văn học Việt Nam từ Cách mạng Tháng Tám năm 1945 đến hết thế kỉ XX*, trong phần *Kết luận* có viết: “Văn học vận động theo khuynh hướng dân chủ hóa, đổi mới quan niệm về nhà văn, về văn học và quan niệm nghệ thuật về con người...” [1, tr.18] có HS đặt vấn đề: Tại sao đã nói là dân chủ hóa, đổi mới quan niệm... mà vẫn có một số tác phẩm bị cấm đăng, cấm xuất bản vì cho

rằng nội dung tư tưởng không phù hợp?

Khi gặp câu hỏi này, GV cần cho HS thời gian để suy nghĩ, thảo luận với nhau. Sau đó cho các em trình bày ý kiến, quan điểm, cách hiểu của các em về vấn đề rồi cuối cùng GV mới khẳng định lại vấn đề mấu chốt, trả lời cho câu hỏi.

Hoặc GV có thể sử dụng ngay câu hỏi trong SGK “Căn cứ vào hoàn cảnh lịch sử, xã hội và văn hóa, hãy giải thích vì sao văn học Việt Nam từ năm 1975 đến hết thế kỉ XX phải đổi mới” [1, tr.18] để nêu vấn đề cho HS.

Những câu hỏi này có thể xem là “vấn đề được nêu ra” và cần phải được “giải quyết vấn đề”. GV có thể cho HS thảo luận đôi bạn, hoặc thảo luận nhóm để đưa ra ý kiến, cách lí giải... Sau đó, GV chốt lại, định hướng đúng đắn cho các em.

Dạy học nêu - giải quyết vấn đề góp phần tích cực vào việc phát triển năng lực tư duy phê phán, tư duy sáng tạo cho HS. Thông qua việc tự mình hoặc thảo luận với bạn bè để giải quyết vấn đề, HS sẽ lĩnh hội được nhiều kiến thức, kĩ năng và phương pháp. Tuy nhiên, để sử dụng thành công phương pháp này GV phải đầu tư nhiều thời gian, công sức cũng như đòi hỏi cao ở bản lĩnh, kinh nghiệm sư phạm của GV.

2.1.3. Lựa chọn vấn đề để học sinh tham gia thuyết giảng

Để thực hiện phương pháp này, GV có thể lần lượt giao cho cá nhân HS (hoặc nhóm) một hay nhiều mục nhỏ trong bài học để các em chuẩn bị, sau đó sẽ thay GV trình bày trước lớp. Phần chuẩn bị của các em phải được GV góp ý, sửa chữa trước khi trình bày. Điều này chắc chắn sẽ gợi không khí mới mẻ, hứng thú cho các em, giúp hình thành và phát triển năng lực thuyết trình trước đám đông cho HS.

Những vấn đề để HS tham gia thuyết giảng cần phải được GV cân nhắc, chọn lọc trước đó. Tránh những nội dung quá sức với các em, hoặc kiến thức không đủ để giải quyết vấn đề sẽ làm cho HS thêm lúng túng, áp lực, làm cho giờ học trở nên nhàm chán, không hiệu quả.

Ví dụ: Trong bài *Quá trình văn học và phong cách văn học*, ở mục II có nội dung 2. *Những biểu hiện của phong cách văn học*, trong nội dung này GV có thể mạnh dạn giao cho HS tham gia thuyết giảng. Bởi vì vấn đề này cũng không phải là quá sức hay quá xa lạ đối với các em, chỉ cần các em chịu khó tìm hiểu thêm về phong cách của một vài nhà văn, nhà thơ kết hợp với nội dung có sẵn trong SGK là các em có thể diễn giải được. Cách làm này giúp các em thấy mới mẻ, tạo tâm lí phấn khởi, vui tươi hơn trong giờ học. Đồng thời còn giúp các em trau dồi năng lực diễn đạt trước đám đông, giúp các em mạnh dạn, tự tin hơn. Ngoài ra, đây còn là cách buộc các em phải đọc nhiều tài liệu, chuẩn bị ý tứ, nội dung khi trình bày... Từ đó, các em sẽ hiểu hơn công việc vất vả của người GV, giúp rút ngắn khoảng cách, tạo ra sự thông hiểu giữa thầy và trò hơn.

Mỗi phương pháp đều có mặt mạnh, mặt hạn chế riêng, vì vậy GV phải lựa chọn để phù hợp với nội dung bài học, tình huống giảng dạy và đối tượng cụ thể. Trong các biện pháp

nhằm tích cực hóa hoạt động học tập của HS đòi hỏi GV phải có trình độ chuyên môn sâu rộng, nghiệp vụ sư phạm cao để tổ chức hướng dẫn các hoạt động của HS và xử lý các tình huống mà đôi khi diễn biến ngoài tầm dự kiến.

2.2. Tích cực hóa hoạt động bằng cách rèn luyện cho học sinh khả năng tự học

2.2.1. Ý nghĩa của việc tự học

Tự học là cách học đã được đề xuất, kêu gọi từ rất lâu, cho đến ngày nay tự học vẫn giữ ý nghĩa vô cùng to lớn giúp HS không ngừng nâng cao hiệu quả học tập khi còn ngồi trên ghế nhà trường và trong suốt quãng đường đời. Đây là phương pháp hữu hiệu làm phong phú, hoàn thiện vốn hiểu biết của bản thân trước sự bùng nổ thông tin trong thời đại ngày nay. Tự học là con đường tạo ra tri thức một cách bền vững và rộng lớn cho những ai tìm đến với nó. Hiện nay, khi toàn ngành Giáo dục đang chú trọng đổi mới mạnh mẽ phương pháp dạy học, tránh lối truyền thụ một chiều, áp đặt. Khuyến khích phương pháp dạy học theo định hướng phát triển năng lực cho HS thì tự học càng đóng vai trò quan trọng. Vì vậy, rèn luyện cho HS có được năng lực tự học, biết ứng dụng những điều đã học vào tình huống mới, biết tự phát hiện và giải quyết vấn đề gặp phải sẽ tạo cho HS sự hứng thú, say mê học tập, khơi dậy tiềm năng vốn có của các em.

2.2.2. Cách thức tự học

Thời lượng dành cho văn học sử không nhiều, trong khi mỗi bài văn học sử đều đảm nhiệm một giai đoạn lịch sử văn học rất lớn với nhiều tác giả, tác phẩm, trào lưu, sự kiện... SGK và GV không thể cung cấp hết kiến thức cho HS. Vì vậy, GV nên đưa ra những định hướng về nội dung, tư liệu... để HS tự học, tự nghiên cứu. Đây là một phương pháp hiệu quả để khắc phục vấn đề thời lượng ngắn, nội dung nhiều và cũng là con đường giúp phát triển năng lực cho HS nhanh chóng.

- Tự học thông qua nghiên cứu SGK.

SGK là cơ sở để HS tiếp cận kiến thức. Để giờ văn học sử có chất lượng, GV cần hướng dẫn HS thao tác làm việc với sách *trước khi đến lớp*. Cụ thể, GV có thể hướng dẫn các em đọc sách để nắm bố cục, đề mục chính. Với những kiến thức đã biết, HS suy nghĩ tái hiện lại, đối với những nội dung kiến thức khó HS có thể đánh dấu để khi lên lớp sẽ chú ý hơn hoặc sẽ trao đổi thêm với GV, các bạn cùng lớp...

Ví dụ: Trong bài *Khái quát văn học Việt Nam từ Cách mạng Tháng Tám năm 1945 đến hết thế kỉ XX*, HS tự đọc SGK ở nhà để tìm hiểu những nội dung cơ bản trong bài như: Văn học Việt Nam giai đoạn từ Cách mạng tháng Tám đến năm 1975 chia làm mấy giai đoạn? Thành tựu của giai đoạn này là gì?

Trong giờ học, HS làm việc với SGK dưới sự hướng dẫn của GV. HS tự tìm ra những nội dung kiến thức cốt lõi lần chi tiết trong bài học. Sau đó sẽ trình bày với GV hoặc thảo luận với bạn bè những vấn đề chưa hiểu để tìm ra lời đáp.

Ví dụ: Tại sao Tố Hữu lại được xem là đại diện tiêu biểu

cho xu hướng đại chúng hóa, hướng về dân tộc, khai thác những thể thơ truyền thống còn Nguyễn Đình Thi lại tiêu biểu cho hướng tìm tòi, cách tân thơ ca?

Sau giờ học, việc đọc lại sách nâng lên tầm cao mới. Đó là khẳng định kiến thức, xâu chuỗi, liên hệ các vấn đề một cách sâu sắc. SGK luôn là người bạn đồng hành với HS trên con đường tự chiếm lĩnh tri thức.

- Rèn luyện tự học qua việc soạn bài ở nhà.

Chuẩn bị bài ở nhà là bước đệm để tiếp thu tốt những kiến thức trên lớp. Việc soạn bài ở nhà giúp các em có nhiều thời gian để nghiên cứu về những vấn đề sắp học, có thời gian vận dụng kiến thức đã học, tìm tài liệu để làm sáng tỏ những kiến thức trong bài... Để việc chuẩn bị bài ở nhà đạt hiệu quả, GV phải chuẩn bị hệ thống câu hỏi định hướng các em khám phá bài học kĩ lưỡng ở nhiều mức độ khác nhau. Việc chuẩn bị bài ở nhà một cách nghiêm túc sẽ góp phần to lớn trong việc tiếp thu có hiệu quả những nội dung bài học trên lớp.

- Tự học trên lớp dưới sự hướng dẫn của GV.

Để phát huy khả năng của HS, GV cần giúp các em có được sự kết hợp nhịp nhàng giữa nghe giảng, ghi chép và suy nghĩ. Tự học trong giờ học là khi HS chú ý vào lời giảng, mạnh dạn đề xuất những thắc mắc hoặc suy nghĩ của bản thân. GV cần giúp HS phát huy tính độc lập sáng tạo trong việc lĩnh hội kiến thức cũng như ghi chép nội dung bài. Để có thể tự học trên lớp đạt hiệu quả tốt đòi hỏi HS phải tập trung cao độ để nắm bắt kết cấu bài, nhận diện các ý chính, ý phụ. Khi trình bày theo ý của mình là các em đã phần nào nắm được kiến thức cơ bản của bài học.

- Củng cố kiến thức sau tiết học.

Để nâng cao kết quả học tập trên lớp, bài học phải được đào sâu, củng cố ở nhiều hình thức khác nhau. Tự học sau giờ học là một trong những hình thức để nhớ lâu, đào sâu kiến thức. Nếu việc học tập trên lớp mang tính tập thể thì việc củng cố bài ở nhà mang đậm tính chủ quan cá nhân. Ở khâu này sự tiếp nhận bài học mới thật sự có chiều sâu.

2.3. Tích cực hóa hoạt động học tập bằng cách tăng cường tích hợp liên môn

2.3.1. Quan điểm dạy học tích hợp

Trong dạy học, tích hợp được hiểu là sự kết hợp có hệ thống các kiến thức, kĩ năng thuộc các môn học khác nhau, hoặc các phần của bộ môn thành một nội dung thống nhất. Liên kết bộ môn không chỉ là vấn đề phương pháp luận của khoa học ngày nay mà còn là vấn đề thực tiễn khi tình trạng quá tải đang đè nặng chương trình dạy học.

2.3.2. Tích hợp trong dạy văn học sử

Vận dụng tích hợp trong các bài văn học sử là phương pháp thích hợp để khắc phục vấn đề quá tải do chồng chéo kiến thức, nâng cao năng lực sử dụng kiến thức của HS, giúp HS hứng thú với giờ học hơn.

Tích hợp là cơ sở của dạy học theo định hướng phát triển năng lực vì năng lực giải quyết một vấn đề trong thực tiễn luôn đòi hỏi phải huy động kiến thức thuộc nhiều nguồn

khác nhau. Để tích hợp có hiệu quả cần chọn lọc những nội dung kiến thức thích hợp, dung lượng vừa phải, phù hợp với tâm lý tiếp nhận của HS.

- *Tích hợp với môn Làm văn.*

Làm văn là phân môn rèn cho HS kỹ năng viết bài. Mỗi năm học theo phân phối chương trình, HS được viết hai bài ở nhà, những bài viết này sẽ là cơ hội để HS đi sâu tìm hiểu về văn học sử. Những bài văn học sử là nguồn cung cấp, dẫn chứng vô cùng phong phú cho các tiết thực hành Làm văn. Sự phối hợp này là điều kiện thuận lợi cho HS khắc sâu kiến thức, đồng thời tiết kiệm được thời gian trong giờ học văn học sử.

Ví dụ 1: Vũ Trọng Phụng từng viết: “Các ông muốn tiêu thuyết cứ là tiêu thuyết. Tôi và những nhà văn cùng chí hướng như tôi muốn tiêu thuyết là sự thực ở đời”. Bằng kiến thức đã có về trào lưu văn học hiện thực phê phán giai đoạn 1930-1945 anh (chị) hãy chứng minh điều đó.

Ví dụ 2: Trong bài *Nhận đường*, Nguyễn Đình Thi viết: “Văn nghệ phụng sự kháng chiến, nhưng chính kháng chiến đem đến cho văn nghệ một sức sống mới. Sắt lửa mặt trận đang đúc nên văn nghệ mới của chúng ta”.

Hãy bày tỏ suy nghĩ của anh (chị) về ý kiến trên [1, tr.19].

- *Tích hợp với môn Tiếng Việt.*

Lịch sử văn chương không chỉ là lịch sử phát triển nội dung mà còn phát triển hình thức văn chương. Vì vậy, một trong những kiến thức trọng tâm của các bài văn học sử là thành tựu về nghệ thuật mà cụ thể là sự phát triển ngôn ngữ văn học. Với quan điểm tích hợp, GV có thể cho HS nhắc lại những kiến thức đã được học trong bài Tiếng Việt chứ không cần đi sâu. Quan trọng nhất là giúp HS hiểu được giá trị cách tân về ngôn ngữ nghệ thuật của những tác giả tiêu biểu như Nguyễn Trãi, Nguyễn Du... cũng như giá trị của những ngôn từ dân dã được chuyển thẳng vào tác phẩm nghệ thuật của Nguyễn Đình Chiểu...

Ví dụ 1: Qua những tác phẩm của Nguyễn Du, em hãy chứng minh: Nguyễn Du là bậc thầy trong việc đưa thành ngữ, tục ngữ vào các sáng tác của mình.

Ví dụ 2: Có ý kiến cho rằng: Trong tác phẩm *Lục Vân Tiên*, Văn tế nghĩa sĩ Cần Giuộc, cụ Nguyễn Đình Chiểu đã sử dụng rất nhiều lời ăn tiếng nói hằng ngày của người dân Nam Bộ. Em hãy làm rõ nhận định trên.

- *Tích hợp với tiết đọc văn.*

văn học sử cung cấp những kiến thức công cụ cho các giờ đọc văn, định hướng cho việc tiếp cận tác phẩm văn học về mặt nội dung và nghệ thuật. Ngược lại, kiến thức trong những giờ đọc văn sẽ minh họa cho các bài văn học sử. Do vậy, tích hợp hai phân môn đọc văn và văn học sử là điều bắt buộc nhằm nâng cao hiệu quả học tập.

Ví dụ 1: Nam Cao là nhà văn theo khuynh hướng vị nghệ thuật hay vị nhân sinh? Em hãy kể tên những nhà văn theo khuynh hướng vị nhân sinh mà em biết.

Ví dụ 2: Có người cho rằng, giá trị cao quý nhất của văn chương là nuôi dưỡng tâm hồn con người, hay nói như Thạch Lam: “Làm cho lòng người được thêm trong sạch và phong phú hơn”. Em có suy nghĩ gì về nhận định trên? Em

hãy dùng những tác phẩm của Thạch Lam để chứng minh.

- *Tích hợp với môn Lịch sử.*

Hiện nay, trong chương trình THPT, văn học sử được dạy song song với tiến trình phát triển của lịch sử dân tộc nên có thể liên kết kiến thức giữa hai môn học này. Trước hết, cần đối chiếu nội dung kiến thức, phối hợp với GV bộ môn về nội dung bài dạy để tránh sự trùng lặp. Tích hợp ở hai môn Ngữ văn và Lịch sử, HS sẽ được tham gia vào bài giảng một cách chủ động, củng cố được các kiến thức đã học, đồng thời rèn thêm kỹ năng phát hiện, khái quát.

Khoa học ngày nay một mặt có khuynh hướng phân hóa sâu sắc nhưng đồng thời lại có xu hướng thâm nhập vào nhau. Liên kết bộ môn là phương pháp dạy học mang tính khoa học, tiết kiệm được thời gian đào tạo, hạn chế tối đa những kiến thức trùng lặp.

Ví dụ: Khi dạy đến giai đoạn văn học có tác giả Nguyễn Đình Chiểu với bài *Văn tế nghĩa sĩ Cần Giuộc*, GV có thể liên hệ với kiến thức lịch sử về trận tấn công đồn Cần Giuộc năm 1861, giúp HS hiểu hình tượng người nông dân nghĩa sĩ trong tác phẩm là hình tượng có thật bước ra từ thực tế cuộc sống, không phải hình ảnh ước lệ tượng trưng như giai đoạn văn học trước đó.

2.4. Tích cực hóa hoạt động học tập bằng cách vận dụng hiệu quả những kiến thức đã có từ chính người học

2.4.1. Vận dụng kiến thức được học ở cấp Trung học cơ sở

Mối quan hệ kiến thức văn học giữa hai cấp trung học cơ sở (THCS) và THPT là mối quan hệ vừa đồng tâm, vừa đồng đẳng. Mối quan hệ đồng tâm ở chỗ ăn học sử ở THPT phải tiếp tục khẳng định lại các tri thức cơ bản đã được học ở THCS, còn quan hệ đồng đẳng ở chỗ văn học sử có nhiệm vụ tiếp tục nâng cao, mở rộng các kiến thức văn học mà HS chưa được tiếp nhận ở bậc THCS. Từ việc liên kết kiến thức, HS sẽ thấy việc học là một quá trình liên tục, xuyên suốt. Liên kết kiến thức trong giờ văn học sử sẽ giúp HS hứng thú hơn với giờ học, môn học.

2.4.2. Vận dụng kiến thức đã có từ cuộc sống

Có một vấn đề đơn giản nhưng không phải GV nào cũng có thể làm tốt đó là để cho các em vận dụng kiến thức đã có từ cuộc sống của chính các em, do các em tự thu thập được. Để phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của HS, GV có thể vận dụng kiến thức các em đã thu nhận được qua gia đình, tự học, Internet, các phương tiện thông tin đại chúng như báo, đài...

Chẳng hạn, trong bài *Quá trình văn học và phong cách văn học*, ở mục II có nội dung 2: *Những biểu hiện của phong cách văn học*. Trong SGK chỉ viết sơ lược về phong cách của các tác giả: “Viết về Đèo Ngang, Phạm Tiến Duật có một cách nhìn mới: “Bao nhiêu người làm thơ Đèo Ngang/ Mà không biết con đèo chạy dọc” (Đèo Ngang). Cách cảm thụ hài hước của Nguyễn Công Hoan khơi ra mọi điều nghịch lý, nghịch cảnh: “Sự thành công của anh cu Bản đã làm cho vợ anh góa chồng” (Ngậm cười)...” [1, tr.182] với nội dung ít ỏi như vậy thì HS khó mà hiểu hết được phong

cách, nét đặc sắc trong nghệ thuật sáng tác của các tác giả vì thế việc HS phải tìm hiểu thêm nội dung trên Internet hoặc các sách báo khác và vận dụng vào nội dung bài học là điều rất cần thiết.

Trong thời đại khoa học kỹ thuật như hiện nay, việc thu nhận kiến thức qua các kênh thông tin xã hội là điều đơn giản, nhanh chóng và hấp dẫn. Tuy nhiên, GV cần có sự định hướng tiếp nhận cho HS để tránh tình trạng thu nhận những nội dung kiến thức không chính xác, sai lệch.

3. Kết luận

Xuất phát từ yêu cầu và cũng là mục đích phải đổi mới phương pháp dạy học nói chung và dạy học Ngữ văn nói riêng theo định hướng phát triển năng lực, việc áp dụng một số biện pháp để tích cực hóa hoạt động học tập của HS

là rất quan trọng và cần thiết. Đặc biệt là đối với giờ dạy văn học sử, một giờ học cung cấp cho HS nhiều kiến thức nhưng cũng chính vì vậy mà nó không dễ dàng với cả GV và HS. Nó dễ gây ra sự khô khan dẫn đến chán nản hoặc nặng nề, thế nên rất cần có những biện pháp để tích cực hóa hoạt động học tập của HS. Những biện pháp chúng tôi vừa nêu có thể không mới nhưng chưa bao giờ là cũ và vẫn phát huy được tốt hiệu quả của nó nếu GV áp dụng phù hợp. Vì thế, trong quá trình thực hiện GV cần cân nhắc, chọn lọc để phù hợp với đối tượng và điều kiện dạy học thực tế. Dù áp dụng biện pháp nào đi chăng nữa thì tinh thần trách nhiệm, tâm huyết và tài năng sư phạm của GV luôn luôn giữ vai trò quyết định, người GV vẫn là “nhạc trưởng” chỉ huy dàn nhạc của mình biểu diễn sao cho xuất sắc nhất.

Tài liệu tham khảo

- | | |
|---|---|
| <p>[1] Nhiều tác giả, (2014), <i>Ngữ văn lớp 12, tập 1 (bộ chuẩn)</i>, NXB Giáo dục Việt Nam, Hà Nội.</p> <p>[2] Phan Trọng Luận, (1997), <i>Phương pháp dạy học Văn</i>, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội.</p> <p>[3] Phan Trọng Luận, (2006), <i>Văn học giáo dục thế kỉ XXI</i>, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội.</p> <p>[4] Bộ Giáo dục và Đào tạo, <i>Công văn số 5842/BGDĐT-VP, ngày 01/9/2011 về việc hướng dẫn điều chỉnh nội dung dạy học giáo dục phổ thông</i>, Hà Nội, 2011.</p> | <p>[5] Nhiều tác giả, (2014), <i>Ngữ văn lớp 10, tập 1 (bộ chuẩn)</i>, NXB Giáo dục Việt Nam, Hà Nội.</p> <p>[6] Nhiều tác giả, (2014), <i>Ngữ văn lớp 11, tập 1 (bộ chuẩn)</i>, NXB Giáo dục Việt Nam, Hà Nội.</p> |
|---|---|

MEASURES TO PROMOTE STUDENTS' LEARNING ACTIVITIES BASED ON COMPETENCY DEVELOPMENT ORIENTATION IN TEACHING HISTORICAL LITERATURE

Nguyen Thi Quoc Minh

University of Social Sciences and Humanities
Vietnam National University HoChiMinh City
10-12 Dinh Tien Hoang, Da Kao ward,
District 1, Ho Chi Minh City, Vietnam
Email: ntquocminh1212@gmail.com

ABSTRACT: *Educationists, teaching curriculum developer, teachers and even students have been concerned with such issues as how to teach historical literature effectively, how to disseminate all knowledge in historical literature to students in a natural but impressive way. Therefore, our proposal on “measures to promote students’ learning activities based on competency development orientation in teaching historical literature” is a practical work which aims at contributing to the innovation of teaching methods based on students’ competency development orientation so as to improve the quality of teaching literature in general and the quality of learning historical literature in particular.*

KEYWORDS: Promotion; competency development; historical literature; integration; self-study competence.